

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2018/HS-ST
Ngày 06-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lai

Bà Lê Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Anh Thơ- Thư ký TAND huyện Tiên Du

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hòa- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế V, sinh năm 1995.

ĐKHKTT: thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

Tạm trú: tổ 24, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962 và bà Trần Thị V1, sinh năm 1967

Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/6/2018 đến ngày 01/8/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa

2. Lãng Thị L, sinh năm 1995.

ĐKHKT: xóm 12, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Lãng Văn M1, sinh năm 1971 và bà Linh Thị T1, sinh năm 1973;

Chồng, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn K

Địa chỉ: Lô G5- Khu công nghiệp Đ- H, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện theo pháp luật: Ông Ko Sung M

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: xã M, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 19 giờ ngày 21/6/2018 đến 07 giờ ngày 22/6/2018, tại công ty Trách nhiệm hữu hạn K (sau đây viết tắt là công ty K) thuộc Khu công nghiệp Đ- H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Thế V, Lãng Thị L và Nguyễn Anh T đã thực hiện 2 vụ trộm cắp tài sản và đã lấy được 44 chiếc màn hình điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A600 và 08 chiếc màn hình điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G935 của công ty. Sau đó cả ba đối tượng mang đi bán được 80 triệu đồng. Số tiền có được các bị cáo cất tại phòng trọ của V và L, chưa kịp chia nhau thì bị phát hiện và thu giữ.

Tại biên bản họp định giá và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du ngày 26/6/2018 kết luận:

*“44 chiếc màn hình điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A600 có giá trị là:
44 chiếc x 689.883đ = 30.354.852 đồng*

*08 chiếc màn hình điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G935 có giá trị là:
08 chiếc x 2.429.545 đ = 19.436.360 đồng*

Tổng trị giá tài sản đã làm tròn là: 49.791.000 đồng”

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 27/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tiên Du để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Thế V và Lăng Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo V khai nhận: tháng 6 năm 2018 bị cáo từ nhà xuống địa bàn Khu công nghiệp Đ- H tìm việc làm, do không có tiền chi tiêu, lại đã từng có thời gian làm việc cho công ty K và biết được để ra vào công ty chỉ cần mặc áo đồng phục công nhân nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo đã rủ L và T cùng thực hiện. Khoảng 19 giờ, ngày 21/6/2018 bị cáo điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 20B- 813.20 chở L và T đến công ty K. Đến nơi bị cáo đưa cho mỗi người 1 chiếc áo đồng phục công ty để vào công ty. Sau đó bị cáo trực tiếp vào khu vực sản xuất lấy trộm tài sản, còn L và T ngồi đợi để mang tài sản ra ngoài. Bị cáo vào khu vực Line 7 lấy được 10 chiếc màn hình Samsung A600 mang ra đưa cho L, để tránh Camera phát hiện bị cáo luồn tay ra sau đưa cho L, sau đó quay vào lấy tiếp được 10 màn hình màn hình A600 và ra hiệu cho T đi vào khu vệ sinh nam để đưa cho T cất giấu. Bị cáo tiếp tục quay lại lấy được 10 chiếc màn hình A600 nữa và giấu trong người mang ra ngoài. Tất cả tài sản lấy được các bị cáo mang về cất ở phòng trọ của bị cáo. Đến khoảng 7 giờ sáng hôm sau ngày 22/6/2018, bị cáo cùng L gọi cho T rủ T tiếp tục vào công ty K để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. T đồng ý và cả bọn đi xe mô tô Yamaha Sirius, BKS 20B1- 945.95 của L đến công ty. Vẫn với thủ đoạn như trên, bị cáo lấy được 14 chiếc màn hình A600 mang ra chia cho L và T mỗi người cầm một nửa để mang ra ngoài, còn bị cáo quay lại lấy tiếp được 08 chiếc màn hình G935 giấu trong người và mang ra ngoài. Đến 10 giờ cùng ngày, bị cáo cùng với L và T mang toàn bộ số tài sản trộm

cấp được gồm 44 chiếc màn hình A600 và 08 chiếc màn hình G 935 bắt taxi lên khu vực thị xã P, tỉnh Thái Nguyên bán cho đối tượng tên H (người quen trước đây của bị cáo và L). Đến nơi H gọi cho Đ là bạn của H trực tiếp giao dịch với bị cáo. Hai bên thỏa thuận giá 1 chiếc màn hình A600 là 1.200.000 đồng và 01 chiếc màn hình G935 là 2.300.000 đồng. Tổng cộng số tài sản trộm cắp được bị cáo bán cho Đ với giá là 71.200.000 đồng. Tuy nhiên, để lấy chỗ đi lại sau này, nên Đ đã đưa cho bị cáo số tiền 80.000.000 đồng. Số tiền có được bị cáo và L đem về phòng trọ ở thôn D, xã Đ cất giấu, đợi T xuống thì chia nhau. Sau khi bị bắt, bị cáo đã tự giác giao nộp chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen trắng, BKS- 813.20 và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng của bị cáo đã sử dụng để rủ T đi trộm cắp tài sản. Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave là xe của bà Trần Thị H cho bị cáo mượn để lấy phương tiện đi làm. Khi bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp tài sản bà H không biết. Ngày 22/8/2018, bà H đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên.

Bị cáo L khai nhận: Lời khai của bị cáo V là đúng sự thật, giữa các bị cáo, V và T cùng nhau thống nhất và thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản của công ty K. Tổng số tài sản 2 lần trộm cắp được là 44 chiếc màn hình điện thoại A600 và 08 chiếc màn hình điện thoại G935. Sau khi bị bắt, bị cáo đã tự giác giao nộp 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đen BKS 20B1- 945.95 của bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản vào buổi sáng ngày 22/6/2018; số tiền 80 triệu đồng là tiền bán tài sản trộm cắp mà có và 01 chiếc điện thoại di động OPPO A51W màu đen là điện thoại của bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nay bị cáo đề nghị được xin lại chiếc điện thoại trên.

Đại diện ủy quyền của công ty Trách nhiệm hữu hạn K là bà Nguyễn Thị V trình bày: Phía công ty bị mất các màn hình điện thoại như các bị cáo khai. Công ty nhất trí với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá và yêu cầu các bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho công ty giá trị tài sản đã trộm cắp theo kết quả định giá là: 49.791.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa: Quá trình điều tra bà Hải đã trình bày sự việc cho bị cáo V mượn chiếc xe mô

tô Honda Wave màu trắng, BKS 20B1- 813.20 để làm phương tiện đi lại. Khi bị cáo V sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản bà không biết. Ngày 22/8/2018 bà đã được Công an huyện Tiên Du trả lại chiếc xe trên. Đến nay bà không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 27/9/2018 . Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế V và Lăng Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 (khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo L); điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Thế V từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ 27/6/2018 đến ngày 01/8/2018;

Lăng Thị L từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/8/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Do toàn bộ số tài sản trộm cắp các bị cáo đã bán được số tiền 80 triệu đồng. Đến nay tài sản trộm cắp chưa thu hồi được nên cần trích một phần từ số tiền trên để bồi thường cho công ty Trách nhiệm hữu hạn K theo kết quả định giá tài sản là 49.791.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen BKS 20B1- 945.95, số khung 3240HY 045642, số máy E3X9E112783 và số tiền còn lại là 30.209.000 đồng (sau khi đã trích trả cho công ty TNHH K);

Trả lại cho bị cáo L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A51W màu đen nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo sau khi nghe luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đều thừa nhận có tội và không tranh luận gì về tội danh và hình phạt áp dụng mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 19 giờ ngày 21/6/2018 đến 07 giờ ngày 22/6/2018 các bị cáo Nguyễn Thế V và Lăng Thị L đã lén lút thực hiện 2 vụ trộm cắp tài sản tại công ty TNHH K, lấy được tổng cộng 44 chiếc màn hình điện thoại A600 và 08 chiếc màn hình điện thoại G935. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp được là 49.791.000 đồng. Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, pháp nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, lo lắng cho người có tài sản, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét tính chất và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng nhau thống nhất ý chí và cùng thực hiện tội phạm. Trong đó, bị cáo V giữ vai trò tích cực hơn trong việc

là người chuẩn bị công cụ phạm tội (là 3 chiếc áo đồng phục của công ty) và trực tiếp lấy tài sản cho các bị cáo còn lại mang ra ngoài. Do đó, khi lượng hình cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo V cao hơn bị cáo còn lại.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đối với bị cáo L sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian ngắn các bị cáo đã liên tiếp thực hiện 2 vụ trộm cắp tài sản và mỗi lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích đánh giá nêu trên, xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người sống có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do toàn bộ số tài sản trộm cắp các bị cáo đã bán được số tiền 80 triệu đồng. Ngày 25/6/2018 bị cáo L đã tự nguyện giao nộp số tiền này. Đến nay, tài sản trộm cắp chưa thu hồi được nên cần trích một phần từ số tiền trên để bồi thường thiệt hại cho công ty TNHH K theo kết quả định giá tài sản là 49.791.000 đồng, tương đương giá trị tài sản các bị cáo đã trộm cắp.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen BKS 20B1- 945.95 là công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội; Số tiền còn lại là 30.209.000 đồng (sau khi đã trích trả cho công ty TNHH K) là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A51W màu đen của bị cáo L không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo L, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tài sản các bị cáo trộm cắp và 3 chiếc áo đồng phục các bị cáo mặc để đi trộm cắp tài sản chưa thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Liên quan trong vụ án còn có đối tượng Nguyễn Anh T, sau khi bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đã bỏ trốn. Ngày 17/8/2018 cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du đã quyết định truy nã bị can. Ngày 23/8/2018, cơ quan Điều tra đã quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi trộm cắp tài sản của bị can T để điều tra bằng vụ án độc lập là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 02 người thanh niên tên H và Đ đã có hành vi mua số tài sản mà các bị cáo trộm cắp được. Quá trình điều tra, do các bị cáo không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của H và Đ nên cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 điều 51 đối với bị cáo L); điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế V và Lăng Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Hình phạt. Xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Thế V 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ 27/6/2018 đến ngày 01/8/2018;

Lăng Thị L 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/8/2018.

Tạm giam bị cáo L 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Trả cho công ty TNHH K số tiền 49.791.000 đồng được trích từ khoản tiền 80 triệu đồng thu giữ của các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen BKS 20B1- 945.95, số khung 3240HY 045642, số máy E3X9E112783 và số tiền 30.209.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A51W màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Theo biên bản giao nhận vật chứng)

5. Về án phí: Các bị cáo V và L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận;

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Trường